

Bản án số: 452/2022/HS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Nguyễn Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 395/2023/TLPT-HS ngày 21- 8 - 2023, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 18 - 7- 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tất V, sinh ngày 13-02-1996, tại Quảng Trị.

Nơi thường trú: làng D, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi ở: Tổ F, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không; tiền án: Năm 2013 phạm tội Trộm cắp tài sản và Cường đoạt tài sản; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2014/HSPT ngày 14/01/2014 của Tòa án tỉnh Gia Lai xử 06 năm 06 tháng tù; thi hành án tại Trại giam G; ngày 22/9/2017 chấp hành xong hình phạt. Năm 2018 phạm tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án thành phố Pleiku tuyên phạt 24 tháng tù giam; thi hành án tại Trại giam G, ngày 20/6/2020 chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm Giam Công an tỉnh G; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tất V: Ông Đào Văn T1– Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh G; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 30/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tất V và Trần Hữu T2, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực ngã tư L thuộc tổ D phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tang vật tạm giữ: 01 hộp giấy; 01 bọc xộp cuộn băng keo màu đen bên trong đựng 03 bì ni lon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 điện thoại di động và 700.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tất V tại nhà trọ số A đường T, tổ F phường I, thành phố P, V giao nộp 01 gói ma túy, đồng thời thu giữ 04 bì ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa, có gắn đoạn ống nhựa và 01 ống thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

- 03 bì ni lông thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tất V và Trần Hữu T2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 98,3141 gam.

- 01 bì ni lông màu trắng V giao nộp khi khám xét gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 7,3351 gam.

- 01 bì ni lông màu trắng thu giữ khi khám xét gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,4565 gam.

- Chất bám dính trên ống thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine.

- 03 gói chất bột thu giữ khi khám xét có tổng khối lượng 212,4041 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 1198/KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có tổng khối lượng 212,4041 gam gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi như sau:

Nguyễn Tất V và Lê Phương N quen biết với nhau từ năm 2021, sau đó N vào thành phố Hồ Chí Minh hành nghề lái xe G1.

Đến khoảng giữa tháng 3 năm 2022, có người nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại cho V hỏi mua 01 lạng ma túy đá, vì hám lợi và biết Lê Phương N đang ở thành phố Hồ Chí Minh biết chỗ mua ma túy nên V đã điện thoại cho N nhờ hỏi giá 01 lạng ma túy đá ở thành phố Hồ Chí Minh để V

mua về Gia Lai bán. N đồng ý và đi hỏi một người phụ nữ tên là “Còi” ở địa bàn quận G thành phố Hồ Chí Minh thì được trả lời là 38.000.000 đồng/lạng ma túy đá, N điện thoại báo cho Vũ giá 38.000.000 đồng. V báo giá lại cho người mua (là người điện thoại thời gian trước) là 48.000.000 đồng, người mua đồng ý.

Ngày 25/3/2022, V chuyển khoản cho Lê Phương N 38.000.000 đồng để mua 01 lạng ma túy đá. Sau khi nhận được tiền N đã đưa 38.000.000 đồng cho người phụ nữ tên “Còi”, kèm theo số điện thoại 0976.647777 của V để “Còi” tự gửi ma túy về Gia Lai cho V.

Sau khi chuyển tiền mua ma túy, Nguyễn Tất V nói cho Trần Hữu T2 biết việc V mua ma túy để bán và rủ T2 cùng tham gia, T2 đồng ý. T2 đóng 03 gói đường phèn để làm giả ma túy đá và làm 02 hộp giấy ghi tên, địa chỉ, số điện thoại người gửi, người nhận mục đích để quảng cáo việc có ma túy trên trang mạng cá nhân, nhưng T2 chưa đăng (03 gói đường phèn bị Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của V).

Tối 29/3/2022, có người thanh niên gọi điện báo cho Nguyễn Tất V ra đường T, thành phố P để nhận ma túy. V và T2 thuê xe taxi đi đến đầu đường T - Phạm Văn Đ, T2 ngồi trên xe, còn V xuống xe và đi đến gặp người thanh niên nhận hộp giấy và lên xe đi về phòng trọ và mang gói ma túy lên gác lầu còn T2 đi tắm. V lấy 01 ít ma túy bỏ vào dụng cụ và sử dụng, mục đích để kiểm tra chất lượng ma túy, sau khi sử dụng xong V điện thoại báo cho N biết đã nhận được ma túy và V phân chia gói ma túy thành 05 gói, trong đó có 03 gói lớn và 02 gói nhỏ. Sau khi tắm xong T2 dùng băng keo màu đen quấn vào 03 gói ni lon lớn mục đích để mang đi bán. Sau khi chia ma túy xong thì V đi ngủ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 30/3/2022, người nam giới gọi điện thoại và hẹn V ra khu vực ngã tư L, thành phố P để giao dịch ma túy, V lấy 03 gói ma túy quấn băng keo màu đen cho vào một hộp giấy đưa cho Trọng giữ, sau đó V và T2 đón xe taxi của Phan Văn B đến ngã tư L để bán nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng phòng chống ma túy bắt quả tang và thu giữ 98,3141 gam Methamphetamine; Khám xét nơi ở của T2 và V thu giữ 11,7916 gam Methamphetamine, V khai tàng trữ để bán.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 18 - 7- 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tất V, Trần Hữu T2 và Lê Phương N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, các điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tất V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất V 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/03/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm.

[3] Kháng cáo:

Ngày 18-7-2023 bị cáo Nguyễn Tất V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nêu lý do kháng cáo là hình phạt quá nặng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, trình bày hình phạt của bản án sơ thẩm quá nặng

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung các kháng cáo: Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng đúng quy định pháp luật; do không có tài liệu chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Tất V, Trần Hữu T2 và Lê Phương N khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2022 có người gọi cho Nguyễn Tất V đặt mua 01 lạng ma túy đá, V biết Lê Phương N đang làm ăn và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh biết chỗ mua ma túy nên nhờ N liên hệ. N đồng ý liên lạc với người phụ nữ tên C bán ma túy và báo cho V biết giá 01 lạng ma túy là 38.000.000 đồng. V chuyển tiền cho N để trả cho C, sau đó C tự chuyển ma túy về Gia Lai cho V.

Khi đã đặt vấn đề mua ma túy xong, thì V rủ Trần Hữu T2 tham gia bán ma túy cùng, thì được T2 đồng ý. Tối ngày 29/03/2022 V rủ T2 đi lấy ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về, sau đó cùng T2 phân chia gói ma túy thành 05 gói nhỏ; 02 gói V cất giấu tại phòng trọ và mang 03 gói ma túy cùng với T2 đi bán cho người đã đặt mua trước tại khu vực ngã tư L thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, khám xét và giám định đã xác định: 03 gói ma túy bị bắt quả tang là Methamphetamine có khối lượng 98,3141 gam; 02 gói ma túy thu giữ tại nhà trọ của V là Methamphetamine có khối lượng 11,7916 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine là 110,1057gam. V khai nhận tất cả số ma túy trên là nhờ N hỏi mua dùm vào tháng 3/2022 mục đích để bán kiếm lời.

Bản án sơ thẩm đã quyết định bị cáo Nguyễn Tất V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tất V là người chủ mưu, bỏ tiền ra mua và trực tiếp nhận ma túy, tự phân chia, đóng gói và thống nhất địa điểm, giá cả, phương thức thanh toán, liên hệ với người mua ma túy, còn rủ rê bị cáo T2 tham gia bán ma túy cùng mình. Ngoài ra, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt cao nhất trong vụ án là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói ma túy, gia đình bị cáo có công cách mạng, có ông N1 tên Nguyễn T3 là liệt sĩ, ông bà N2 là dân công hỏa tuyến, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tất V trong quá trình bị bắt giữ đã phối hợp với cơ quan điều tra cung cấp thông tin mở rộng vụ án, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã nhận định đúng về nội dung vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét. Việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Vũ phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tất V, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất V **20** (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-03-2022.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét; đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị; việc Thi hành án thực hiện theo Bản án sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tất V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Bị hại;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long